

Số: **01** /GP-UBND

Đắk Nông, ngày **03** tháng 01 năm 2024

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông ngày 13 tháng 12 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 304/TTr-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông được khai thác nước dưới đất với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt cho nhân dân Bon Bu Nung, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Bon Bu Nung, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt lỗ hồng Bazan hệ tầng Túc Trung ( $\beta_{N_2-Q_{1tt}}$ ) ký hiệu tầng chứa nước  $\beta(n-qp)$ .

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 80 m<sup>3</sup>/ngày.

6. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm.



7. Chế độ khai thác: 08 giờ/ngày, 365 ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trục 108,5 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến		
GK1	1355404	378888	40	8	40	100	50	β(n-qp)
GK2	1355345	378926	40	8	40	100	50	

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

8. Bảo đảm tầng chứa nước khai thác không bị suy thoái, cạn kiệt và bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác.

**Điều 3.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

**Điều 4.** Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Đức;
- Ban QL các DA ĐT XD tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT (N).

5



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

ĐẮK NÔNG

